

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QHCC-TT

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Phương pháp nghiên cứu khoa học		
Mã học phần:	71RESE30312	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	71RESE30312_xx		
Hình thức thi: Bài tập lớn, tiểu luận	Thời gian làm bài:	30	Phút
		10	Ngày
☐ Cá nhân		☒ Nhóm	
<i>Quy cách đặt tên file</i>		<i>Mã SV_Ho và ten SV_Ten nhóm</i>	

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Trình bày đề cương nghiên cứu cho đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực quan hệ công chúng – truyền thông đã đăng ký.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày

Hướng dẫn sinh viên thuyết trình (25%): Mỗi nhóm có 30 phút thuyết trình và trả lời câu hỏi của giảng viên. Nội dung bài thuyết trình do các nhóm tự thiết kế, tuy nhiên cần phải đảm bảo các nội dung bắt buộc, bao gồm đặt vấn đề và câu hỏi nghiên cứu, cơ sở lý luận, mô hình giả thuyết, phương pháp nghiên cứu và kế hoạch dự kiến thực hiện đề tài.

Yêu cầu về bài thuyết trình:

- Yêu cầu toàn bộ thành viên nhóm có mặt tại buổi thi thuyết trình
- Nhóm nộp danh sách và trọng số đánh giá thành viên (có chữ ký xác nhận của mỗi thành viên) khi bắt đầu buổi thuyết trình
- Căn cứ khoa học cho nghiên cứu phải từ những nguồn thông tin uy tín, phần cơ sở lý luận phải căn cứ trên nguồn tài liệu ấn phẩm khoa học.

Hướng dẫn sinh viên trình bày tiểu luận (15%):

Đề cương nghiên cứu được trình bày theo cấu trúc sau:

Trang bìa

Danh sách nhóm và % đóng góp

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG

DANH MỤC HÌNH

DANH MỤC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN

1.1. Lý do hình thành đề tài

1.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu

1.3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu

1.4. Ý nghĩa của đề tài nghiên cứu

1.5. Bố cục của đề tài nghiên cứu

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

2.1. Giới thiệu

2.2. Các khái niệm

2.3. Cơ sở lý luận/ lịch sử vấn đề

2.4. Giả thuyết và mô hình nghiên cứu

CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Giới thiệu

3.2. Quy trình nghiên cứu

3.2.1. Nghiên cứu sơ bộ

3.2.2. Nghiên cứu chính thức

3.3. Thang đo các khái niệm nghiên cứu (đối với đề tài định lượng)/ Bảng định hướng câu hỏi phỏng vấn (đối với đề tài định tính)

CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU SƠ BỘ

Kết quả đánh giá sơ bộ thang đo (đối với đề tài định lượng)/ kết quả phỏng vấn sơ bộ (đối với đề tài định tính)

CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN SƠ BỘ

4.1. Tính khả thi của đề tài nghiên cứu

4.2. Kế hoạch nghiên cứu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

Yêu cầu về bài tiểu luận:

- Tiểu luận có kèm danh sách nhóm và trọng số đánh giá thành viên (có chữ ký xác nhận của mỗi thành viên)
- **Tài liệu tham khảo** từ những nguồn uy tín, phần cơ sở lý luận phải căn cứ trên nguồn tài liệu ấn phẩm khoa học
- Mô hình, giả thuyết và thang đo phải kế thừa từ nghiên cứu trước, có dẫn nguồn
- Đảm bảo trích dẫn trong văn bản và danh mục tài liệu tham khảo theo **format APA7**

QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH BÀY – ĐÁNH GIÁ TIỂU LUẬN

Tiểu luận phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị.

1. Soạn thảo văn bản

Tiểu luận sử dụng chữ **font chữ và kiểu chữ dễ nhìn**; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5 cm; lề dưới 3 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2cm. Số trang đánh ở giữa phía trên đầu mỗi trang giấy. Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang, nhưng nên hạn chế trình bày cách này.

2. Tiểu mục

Các tiểu mục của tiểu luận được trình bày bày đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất 4 chữ số với chữ số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ 1.1.2.1 chỉ tiểu mục 1 nhóm tiểu mục 2 mục 1 chương 1). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1 mà không có tiểu mục 2.1.2 tiếp theo.

3. Bảng biểu, hình vẽ

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải liên tục. Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “ nguồn: Bộ tài chính 1996”. Nguồn trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo. Đầu đề của bảng biểu ghi trên bảng, đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình. Thông thường, những bảng ngắn và đồ thị nhỏ phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập đến bảng này lần đầu tiên.

4. Viết tắt

Không lạm dụng việc viết tắt trong tiểu luận. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong tiểu luận. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; Không viết tắt những cụm từ xuất hiện ít trong tiểu luận. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức ... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu tiểu luận có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (*xếp thứ tự ABC*).

5. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn

Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo của tiểu luận. Nếu sử dụng tài liệu của người khác (Bảng biểu, hình vẽ, công thức, đồ thị, phương trình, ý tưởng...) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì tiểu luận không được chấp nhận.

Khi cần trích dẫn một đoạn ít hơn hai câu hoặc bốn dòng đánh máy thì có thể sử dụng dấu ngoặc kép để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn. Nếu cần trích dẫn dài hơn thì phải tách phần này thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, với lề trái lùi vào thêm 2 cm. Khi này mở đầu và kết thúc đoạn trích này không phải sử dụng dấu ngoặc kép.

III. Rubric và thang điểm

Rubric đánh giá tiểu luận

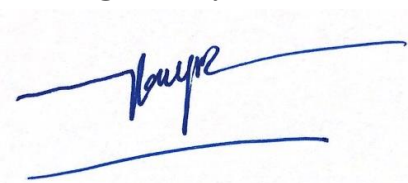
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8đ ≤ 10đ)	Khá (6đ < 8đ)	Trung bình (4đ < 6đ)	Yếu (< 4đ)
----------	--------------	-------------------	------------------	-------------------------	---------------

Tính mới của nghiên cứu được xác định dựa trên mối liên hệ giữa các lĩnh vực khoa học xã hội, chính trị, truyền thông và kinh doanh với hoạt động Quan hệ Công chúng CLO1	20	Nghiên cứu thể hiện tính mới, thể hiện mối liên quan chặt chẽ giữa các lĩnh vực khoa học xã hội, chính trị, truyền thông và kinh doanh với hoạt động Quan hệ Công chúng	Nghiên cứu chưa thể hiện tính mới, thể hiện mối liên hệ giữa các lĩnh vực khoa học xã hội, chính trị, truyền thông và kinh doanh với hoạt động Quan hệ Công chúng chưa rõ	Nghiên cứu chưa thể hiện tính mới, vấn đề nghiên cứu chưa thật sự liên quan đến hoạt động Quan hệ Công chúng	Nghiên cứu không có tính mới, không liên quan đến lĩnh vực quan hệ công chúng
Cơ sở lý luận được xây dựng chặt chẽ, hợp logic, dựa vào việc vận dụng hiệu quả tư duy phản biện trong xác định, phân tích, đánh giá các sản phẩm nghiên cứu, dữ liệu, nguồn thông tin thứ cấp CLO2	20	Cơ sở lý luận được xây dựng chặt chẽ, hợp logic, dựa vào việc vận dụng hiệu quả tư duy phản biện trong xác định, phân tích, đánh giá các sản phẩm nghiên cứu, dữ liệu, nguồn thông tin thứ cấp	Cơ sở lý luận được xây dựng tương đối chặt chẽ, có vận dụng tư duy phản biện trong xác định, phân tích, đánh giá các sản phẩm nghiên cứu, dữ liệu, nguồn thông tin thứ cấp	Cơ sở lý luận được xây dựng chưa phù hợp, vi phạm quy tắc logic khi xác định, phân tích, đánh giá các thông tin thứ cấp	Cơ sở lý luận không hợp lý, mắc nhiều lỗi ngụy biện trong lập luận
Sử dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp, bao gồm xác định chính xác đối tượng thu mẫu, kích thước mẫu, phương án	20	Sử dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp, bao gồm xác định chính xác đối tượng thu mẫu, kích thước mẫu, phương án	Sử dụng các phương pháp nghiên cứu tương đối phù hợp	Phương pháp chung chung, thiếu cụ thể	Không có kế hoạch nghiên cứu hoặc có nhưng hoàn toàn không khả thi

thu thập và phân tích dữ liệu CLO3		thu thập và phân tích dữ liệu			
Đánh giá chính xác tính khả thi của đề tài từ kết quả thực hiện điều tra, khảo sát, phân tích sơ bộ CLO4	20	Đánh giá chính xác tính khả thi của đề tài từ kết quả thực hiện điều tra, khảo sát, phân tích sơ bộ	Đánh giá tương đối chính xác tính khả thi của đề tài từ kết quả thực hiện điều tra, khảo sát, phân tích sơ bộ	Kết quả thực hiện điều tra, khảo sát, phân tích sơ bộ chưa chuẩn xác, khó đánh giá tính khả thi	Kết quả thực hiện điều tra, khảo sát, phân tích sơ bộ sai/ gian dối
Nghiên cứu dựa trên danh mục tài liệu tham khảo uy tín, có giá trị khoa học cao CLO5	20	Nghiên cứu dựa trên danh mục tài liệu tham khảo uy tín, có giá trị khoa học cao	Nghiên cứu dựa trên danh mục tài liệu tham khảo tương đối uy tín, một số nguồn tài liệu chưa đạt chuẩn	Nghiên cứu dựa trên nguồn tham khảo chưa thật sự uy tín, hàm lượng khoa học không cao	Không thể hiện nguồn thông tin khi trình bày đề cương nghiên cứu

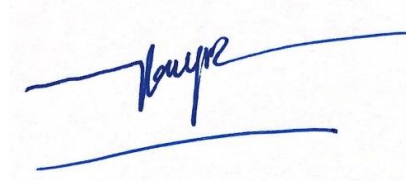
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2025

Người duyệt đề



ThS. Lê Hải Yến

Giảng viên ra đề



ThS. Lê Hải Yến